

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:125/2020/HNGĐ –ST
Ngày: 18 - 6 - 2020
V/v tranh chấp: “Ly hôn và nuôi
con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoài Tuyên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lý Hồng Hạnh**
2. Ông **Lê Hoàng Long**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Phan Nguyễn Minh Trí** – Thư ký Tòa án.

Hôm nay, ngày 18 tháng 6 năm 2020. Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 293/2019/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019, Về việc: “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1998. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông **Phạm Minh H**, sinh năm 1989. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phía nguyên đơn bà Nguyễn Thị L yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Minh H.

Bà Nguyễn Thị L trình bày: Tôi và ông H kết hôn 2017 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Thới Lai vào ngày 14 tháng 02 năm 2017. Sau khi thành hôn về chung sống tại ấp Đ, xã Đ, huyện Thới Lai. Đã ly thân với ông H từ năm 2019 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc ly thân là do ông H không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con và có người phụ nữ khác. Trong quá trình chung sống tôi và ông H có 02 con chung tên Phạm Minh Quốc, sinh ngày 13/3/2015 và Phạm Quốc Huy, sinh ngày 02/4/2018 do ông H đang nuôi dưỡng.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tôi và ông H không thiếu nợ ai cũng như không ai thiếu nợ chúng tôi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay tôi xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông Phạm Minh H nữa nên xin ly hôn với ông Phạm Minh H.

Về con chung: Tôi đồng ý giao 02 con chung là Phạm Minh Q, sinh ngày 13/3/2015 và Phạm Quốc H, sinh ngày 02/4/2018 cho ông H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, tôi tự nguyện có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho mỗi đứa con mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Phạm Minh H không có mặt theo thông báo triệu tập của Tòa án nên không có lời khai.

Đối với ông Phạm Minh H thì Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục cấp, tổng đạt (niêm yết) các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông Phạm Minh H đã vắng mặt tại phiên tòa lần đến lần thứ hai không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Phạm Minh H đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng tại phiên tòa ngày 18/6/2020 ông Phạm Minh H đã vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông Phạm Minh H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Minh H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Thới Lai nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm: Bà L vẫn giữ quan điểm xin ly hôn với ông H; Đối với ông H thì từ lúc thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã cấp tổng đạt (niêm yết) các văn bản tố tụng theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định nhưng ông H vẫn cố tình tránh mặt. Vấn đề này thấy rằng: Ông H không có mặt để tham gia phiên hòa giải cũng như phiên tòa xét xử cho thấy ông H không còn quan tâm đến vấn đề hôn nhân giữa ông và bà L. Xét mâu thuẫn vợ chồng của bà L và ông H đã đến mức trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục chung sống không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Hội đồng xét xử nghĩ cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L. Cho bà Nguyễn Thị L ly hôn với ông Phạm Minh H là đúng với thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Phạm Minh Q, sinh ngày 13/3/2015 và Phạm Quốc H, sinh ngày 02/4/2018 do ông H đang nuôi dưỡng. Mặc dù cháu Huy chưa đủ 36 tháng tuổi về nguyên tắc là giao cho người mẹ trực tiếp nuôi dưỡng nhưng bà L trình bày là hiện không có điều kiện để nuôi dưỡng nên bà đồng ý giao Quốc và Huy cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng và bà tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho một người con, hai người con mỗi tháng tổng cộng là 6.000.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Vấn đề này

Hội đồng xét xử thấy rằng con chung đang do ông H trực tiếp nuôi dưỡng, ông H không có mặt tại Tòa án trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tuy nhiên, việc bà L tự nguyện giao 02 người con cho ông H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng để nuôi con là đúng với thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Dành cho ông Phạm Minh H một vụ kiện dân sự khác liên quan đến việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung (nếu có).

[7] Về án phí: Cần buộc bà Nguyễn Thị L chịu nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28, 35, 39, Khoản 4 Điều 147, 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56, 82, 83, 84, 107 và 116 của luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị L. Cho bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Minh H được ly hôn với nhau.

Về con chung: Giao Phạm Minh Quốc, sinh ngày 13/3/2015 và Phạm Quốc Huy, sinh ngày 02/4/2018 cho ông Phạm Minh H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi. Bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho mỗi người con mỗi tháng là 3.000.000 đồng, hai người con mỗi tháng tổng cộng là 6.000.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà Nguyễn Thị L được quyền lui tới thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có yêu cầu của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Dành cho ông Phạm Minh Hiem một vụ kiện dân sự khác liên quan đến việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung (nếu có).

Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị L chịu nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 015335 ngày 02/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Lai thành tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Buộc bà Nguyễn Thị L còn phải nộp tiếp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án hoặc kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại ủy ban nhân dân địa phương đối với đương sự vắng mặt để Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ để xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận :

- TAND Tp Cần Thơ;
- VKSND huyện Thới Lai;
- Chi cục T.H.A DS huyện Thới Lai;
- UBND xã Đ;
- Đương sự;
- Lưu hs, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoài Tuyên